

Bản án số: 157/2019/HS-ST

Ngày: 04 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Đang.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 188/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn D; giới tính: Nam; sinh năm: 1977; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 2695/14/3/1A PTH, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P.

Tiền án: Ngày 27/9/2016 Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2017, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/9/2017.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 88/2019/HSST, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù từ ngày 17/02/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

1/ Anh Quách Kim T; sinh năm: 1978; đăng ký thường trú: Khu I, thị trấn VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: 2715/5 PTH, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Chị Trần Thị Tuyết N; sinh năm: 1990; đăng ký thường trú: Ấp X, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: 2715/5 PTH, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, khoảng 13 giờ ngày 29/11/2018, Nguyễn Tuấn D thấy cửa lầu 1 nhà của anh Quách Kim T, ở số 2715/5 PTH, Phường B, Quận 8 mở nên nảy sinh ý định vào nhà trên trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, D trèo lên cây mận sát nhà anh T, rồi leo qua lan can lầu 1 lén lút vào phòng ngủ lấy trộm tài sản của anh T đang để trên bàn gồm: 01 nhẫn nam bằng vàng 18K trọng lượng 5,8 chỉ có hột màu đỏ và 01 nhẫn nữ bằng vàng 18K trọng lượng 1,6 chỉ có hột màu trắng và số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, D mang 02 chiếc nhẫn đến tiệm vàng Kim Anh Xuân bán cho chị Ngô Thị Tuyết V được 10.250.000 đồng, có được tiền D tiêu xài hết. Bị mất trộm tài sản, chị Trần Thị Tuyết N (vợ anh T) đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo.

Ngày 20/8/2019 Cơ quan điều tra Công an Quận 8 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 xác định giá trị của: 01 chiếc nhẫn nam trọng lượng 5,8 chỉ vàng 18K được gắn 01 hột Ruby màu đỏ hình oval kích thước 1x1,2cm và 01 chiếc nhẫn nữ trọng lượng 1,6 chỉ vàng 18K được gắn 01 hột đá màu trắng hình tròn đường kính 01cm. Ngày 06/9/2019 Hội đồng định giá tài sản có công văn trả lời: Do không cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua bán số vàng nêu trên do cơ quan nhà nước ban hành theo quy định nên Hội đồng định giá tài sản Quận 8 không thể xác định được trọng lượng của tài sản nên không có cơ sở để định giá.

Ngày 29/7/2019, Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận cung cấp giá vàng 18K ngày 29/11/2018 là 2.517.000 đồng. Căn cứ vào lời khai Nguyễn Tuấn D phù hợp với lời khai của người bị hại về đặc điểm, trọng lượng của 02 chiếc nhẫn bị chiếm đoạt, nên có thể xác định được 02 chiếc nhẫn có trọng lượng 7,4 chỉ vàng 18K trị giá là 18.625.800 đồng.

Qua điều tra, chị Ngô Thị Tuyết V (chủ tiệm vàng Kim Anh Xuân) khai không có mua vàng của Nguyễn Tuấn D nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để thu hồi tài sản. Tại Cơ quan điều tra, anh Quách Kim T khai toàn bộ số tài sản bị mất trộm là 24.500.000 đồng và yêu cầu được bồi thường số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 172/CT-VKS ngày 10/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Tuấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 88/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù theo theo khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 13 giờ ngày 29/11/2018, Nguyễn Tuấn D thấy cửa lầu 1 nhà của anh Quách Kim T và chị Trần Thị Tuyết N, ở số 2715/5 PTH, Phường B, Quận 8 mở nên nảy sinh ý định vào nhà trên trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, D trèo lên cây mận sát nhà anh T, rồi leo qua lan can lầu 1 lên lút vào phòng ngủ lấy trộm tài sản của anh T đang để trên bàn gồm: 01 nhẫn nam bằng vàng 18K trọng lượng 5,8 chỉ có hột màu đỏ và 01 nhẫn nữ bằng vàng 18K trọng lượng 1,6 chỉ có hột màu trắng và số tiền 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.625.800 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, năm 2016 bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, bị cáo đang chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 88/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn. Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần phải tổng hợp hình phạt của bị cáo theo các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.500.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 24.500.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: Không thu giữ nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 88/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D bồi thường cho anh Quách Kim T, chị Trần Thị Tuyết N số tiền 24.500.000 (hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Quách Kim T, chị Trần Thị Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bị cáo Nguyễn Tuấn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000 (một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Thi hành án hình sự; (3)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (16)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp